

Số: 420/KH-THPTBA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hưởng ứng**  
**“NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM” tại Trường THPT Bình An**  
**Giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Văn bản số 48-HD/BTGDVTU ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về Hướng dẫn tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ văn bản hướng dẫn số 8634/SGDĐT-HSSV ngày 21/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam” trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chương trình giáo dục và tình hình thực tế của Trường THPT Bình An, nhà trường xây dựng Kế hoạch triển khai như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa chính trị, tư tưởng, lịch sử và thời đại của “Ngày Văn hóa Việt Nam” (ngày 24 tháng 11 hằng năm); góp phần khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý thức tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

- Giáo dục học sinh về lịch sử, truyền thống, văn hóa và con người Việt Nam; hình thành các giá trị yêu nước, đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo.

- Gắn việc hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam” với xây dựng văn hóa học đường, Trường học hạnh phúc, thực hiện quy tắc ứng xử, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường.

- Khuyến khích học sinh chủ động tìm hiểu, sáng tạo và chia sẻ các sản phẩm văn hóa; tăng cường ứng dụng công nghệ, học liệu số và các hình thức truyền thông phù hợp.

**2. Yêu cầu**

- Hoạt động được tổ chức thiết thực, an toàn, tiết kiệm, có mục tiêu giáo dục rõ ràng; tránh phô trương, hình thức, thương mại hóa.

- Lồng ghép phù hợp vào môn học, hoạt động giáo dục, trải nghiệm - hướng nghiệp, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động Đoàn và câu lạc bộ.

- Ưu tiên phát huy vai trò chủ thể của học sinh; mỗi hoạt động xác định rõ đối tượng, hình thức và sản phẩm cụ thể.

- Việc sử dụng tư liệu, hình ảnh, dữ liệu số và công nghệ phải bảo đảm tính chính xác, tôn trọng quyền tác giả, quyền liên quan, an toàn thông tin và quy định pháp luật.

## **II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI**

### **1. Tuyên truyền về “Ngày Văn hóa Việt Nam”**

Tuyên truyền ý nghĩa ngày 24/11; giá trị lịch sử của Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất ngày 24/11/1946; tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa; gắn với Ngày Di sản văn hóa 23/11 và Chương trình “Ngày văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh”.

### **2. Lồng ghép giáo dục lịch sử, văn hóa dân tộc**

Tích hợp trong các môn học, hoạt động giáo dục, trải nghiệm - hướng nghiệp, sinh hoạt dưới cờ/lớp, hoạt động Đoàn và câu lạc bộ; chú trọng hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

### **3. Trải nghiệm, tìm hiểu và phát huy giá trị di sản**

Tổ chức tham quan, học tập, trải nghiệm tại bảo tàng, di tích, địa chỉ đỏ, thư viện, nhà truyền thống, thiết chế văn hóa; chuyên đề, tọa đàm, triển lãm, giới thiệu sách, chiếu phim, hội thi, văn nghệ, trò chơi dân gian và tìm hiểu di sản.

### **4. Khuyến khích sáng tạo sản phẩm văn hóa**

Khuyến khích bài viết, tranh, ảnh, video, phim ngắn, infographic, podcast, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu hóa, bản đồ số, sản phẩm STEM/STEAM và sản phẩm ứng dụng công nghệ/AI phù hợp.

### **5. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh**

Giáo dục văn hóa giao tiếp, ứng xử; kỹ năng tiếp nhận, đánh giá và sử dụng thông tin có trách nhiệm; nhận diện thông tin giả, sai sự thật, nội dung xấu độc và sản phẩm văn hóa lệch chuẩn.

### **6. Xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh và không gian đọc**

Nâng chất thư viện, góc văn hóa, không gian đọc, không gian sáng tạo; khuyến khích mã QR, thư viện số, bảo tàng số và học liệu số phục vụ giáo dục lịch sử, truyền thống và văn hóa.

### **7. Đa dạng hóa truyền thông**

Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, fanpage/mạng xã hội chính thức, phát thanh học đường, bảng tin, màn hình điện tử, ứng dụng và sổ liên lạc điện tử; lan tỏa câu chuyện đẹp, giá trị đẹp, hành vi đẹp.

## **III. HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

| STT | Hoạt động                                                                                           | Thời gian                                   | Đơn vị chủ trì/phối hợp                | Sản phẩm/minh chứng                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” qua sinh hoạt dưới cờ, website, bảng tin, phát thanh học đường | Thường xuyên; cao điểm 15/11-30/11 hằng năm | BGH, Đoàn TN, GVCN                     | Tin/bài, hình ảnh, video               |
| 2   | Tổ chức ít nhất 01 tiết sinh hoạt chủ đề về “Ngày Văn hóa Việt Nam”                                 | Tháng 11 hằng năm                           | Đoàn TN, GVCN                          | Nội dung sinh hoạt, hình ảnh           |
| 3   | Hoạt động trải nghiệm/tìm hiểu di sản, bảo tàng, địa chỉ lịch sử - văn hóa hoặc không gian văn hóa  | Theo điều kiện từng năm                     | BGH, Đoàn TN, tổ chuyên môn            | Kế hoạch, hình ảnh, sản phẩm học sinh  |
| 4   | Giới thiệu sách, văn học, nghệ thuật, âm nhạc, trang phục, ẩm thực, trò chơi dân gian               | Tháng 11 hằng năm                           | Thư viện, Đoàn TN, tổ Ngữ văn, Lịch sử | Trung bày, bài giới thiệu, hình ảnh    |
| 5   | Cuộc thi/sản phẩm sáng tạo về văn hóa Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh                             | Tháng 10-11 hằng năm                        | Đoàn TN, tổ chuyên môn                 | Video, poster, infographic, podcast... |
| 6   | Xây dựng/nâng chất Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, góc văn hóa, không gian đọc/sáng tạo             | Trong năm học                               | BGH, Thư viện, Đoàn TN                 | Không gian, mã QR, học liệu số         |
| 7   | Phát hiện, giới thiệu và lan tỏa gương tập thể, cá nhân có việc làm thiết thực về văn hóa           | Thường xuyên                                | BGH, Đoàn TN, GVCN                     | Danh sách, tin/bài, hình ảnh           |

#### IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Hằng năm: nhà trường rà soát, cụ thể hóa nội dung vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch hoạt động của đơn vị; hoàn thành nội dung triển khai trước ngày 20 tháng 11.

2. Từ tháng 01 đến tháng 10: lồng ghép giáo dục văn hóa trong môn học và hoạt động giáo dục; chuẩn bị nội dung, sản phẩm, không gian và các điều kiện tổ chức.

3. Từ ngày 15 đến ngày 30 tháng 11: tổ chức cao điểm tuyên truyền và các hoạt động hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam”.

4. Tháng 12: tổng hợp kết quả, hình ảnh, sản phẩm, số liệu và minh chứng; đánh giá hiệu quả, giới thiệu mô hình hay, sản phẩm tiêu biểu và đề xuất điều chỉnh cho năm tiếp theo.

## **V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Hiệu trưởng**

Chỉ đạo chung; phê duyệt nội dung, chịu trách nhiệm về hiệu quả, an toàn, tiết kiệm và đúng định hướng; huy động nguồn lực phù hợp.

### **2. Phó Hiệu trưởng phụ trách**

Xây dựng kế hoạch, tham mưu triển khai; theo dõi tiến độ; phối hợp các tổ chuyên môn, Đoàn TN, GVCN; tổng hợp kết quả báo cáo Hiệu trưởng.

### **3. Đoàn Thanh niên**

Chủ trì tuyên truyền, sinh hoạt chủ đề, cuộc thi, hoạt động trải nghiệm và truyền thông số; phát huy vai trò học sinh là chủ thể.

### **4. Tổ chuyên môn**

Lồng ghép nội dung lịch sử, văn hóa, di sản vào môn học và hoạt động giáo dục; hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm sáng tạo.

### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Tuyên truyền đến học sinh; tổ chức sinh hoạt lớp; vận động học sinh tham gia; theo dõi và hỗ trợ thực hiện.

### **6. Thư viện và bộ phận CNTT**

Phối hợp xây dựng góc văn hóa/không gian đọc; giới thiệu sách; hỗ trợ mã QR, thư viện số, truyền thông và lưu trữ minh chứng.

### **7. Văn phòng, thiết bị, bảo vệ**

Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, an ninh, an toàn và các điều kiện phục vụ hoạt động.

### **8. Học sinh**

Chủ động tìm hiểu, sáng tạo, chia sẻ sản phẩm; thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học và trên môi trường số.

## **VI. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện được bố trí trong nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường theo quy định và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có), bảo đảm công khai, tiết kiệm, hiệu quả, không để hoạt động mang tính hình thức hoặc thương mại hóa.

## **VII. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ MINH CHỨNG**

Kiểm tra việc lồng ghép nội dung trong kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động của các tổ, bộ phận và lớp.

Đánh giá theo mức độ tham gia, chất lượng sản phẩm, hiệu quả giáo dục, tính an toàn và khả năng lan tỏa.

Thu thập và lưu trữ kế hoạch, chương trình, danh sách, hình ảnh, video, sản phẩm học sinh, tin/bài truyền thông và số liệu liên quan.

Kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân, mô hình và sản phẩm tiêu biểu; lựa chọn cách làm hiệu quả để nhân rộng.

### **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, các bộ phận liên quan và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường THPT Bình An căn cứ Kế hoạch này nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu để được hướng dẫn, điều chỉnh. Kế hoạch được rà soát, cập nhật hằng năm phù hợp với hướng dẫn của cơ quan quản lý và điều kiện thực tế của nhà trường.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các tổ CM, Đoàn TN, GVCN;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thanh Phụng**